| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 1065/2025/QĐST-DS | *Thành phố Thủ Đức, ngày 25 tháng 6 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 3, Điều 100, Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2025, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 2510/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

## XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn:* Công ty T1

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng A, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu C, số A, đường T, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo ủy quyền:*

Bà Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 2000

Địa chỉ liên hệ: số C đường V, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền số 34/2024/GUQ-VNE-PTT ngày 14/10/2024)

*Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim X, sinh năm 1988

Địa chỉ: số B đường L, Khu phố C, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị Kim X có trách nhiệm trả cho Công ty T1 số tiền nợ gốc là 286.695.850 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 17/6/2025 là 107.034.731 đồng, tổng cộng số tiền là 393.730.581 (ba trăm chín mươi ba triệu bảy trăm ba mươi ngàn năm trăm tám mươi mốt) đồng, trong thời hạn 03 (ba) tháng, thực hiện kể từ tháng 7 năm 2025 vào ngày 17 hàng tháng; trong 02 (hai) tháng đầu mỗi tháng trả dần số tiền 25.000.000 đồng, tháng cuối cùng trả số tiền còn lại là 343.730.581 đồng.

Kể từ ngày 18/6/2025 cho đến khi bà Nguyễn Thị Kim X trả xong nợ cho Công ty T1 thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo lãi suất quy định tại Hợp đồng cho vay số 101500998 ký ngày 16/8/2023 đối với số tiền nợ gốc còn chưa thanh toán.

Trong trường hợp bà Nguyễn Thị Kim X vi phạm bất kỳ một kỳ thanh toán Công ty T1 được quyền yêu cầu thi hành án theo quy định pháp luật.

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm là:

Bà Nguyễn Thị Kim X tự nguyện chịu 9.843.268 (chín triệu tám trăm bốn mươi ba ngàn hai trăm sáu mươi tám) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty T1 được nhận lại 10.425.814 (mười triệu bốn trăm hai mươi lăm ngàn tám trăm mười bốn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0067351 ngày 19/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết đinh này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)".

***Nơi nhận:***
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Trần Quốc Lưu**